TÒA ÁN NHÂN DÂN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
TỈNH BẠC LIÊU	**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 181/2024/DS-PT
Ngày 26 - 12 - 2024
V/v tranh chấp đòi lại tài sản
và bồi thường thiệt hại

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẠC LIÊU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Giang Thị Cẩm Thúy

Các Thẩm phán: Ông Lê Phan Công Trí

Ông Lê Thanh Hùng

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Anh Khoa – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Ngọc Quyền - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 163/2024/TLPT-DS ngày 13 tháng 11 năm 2024 về việc "*tranh chấp đòi lại tài sản và bồi thường thiệt hại về tài sản"*.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 87/2024/DS-ST ngày 27 tháng 8 năm 2024 của Toà án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 165/2024/QĐ-PT ngày 27 tháng 11 năm 2024, giữa các đương sự:

- ***Nguyên đơn***: Ông Phan Văn Ch, sinh năm 1965. Địa chỉ: 4/11B, Khóm 6, Phường 5, thành phố B, tỉnh B (có mặt).

- ***Bị đơn***: Bà Lê Thị Phương Q, sinh năm 1982. Địa chỉ: Số 53 – 54 đường Nguyễn Thị Đ, Khóm 10, Phường 1, thành phố B, tỉnh B (có mặt).

- ***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan***: Bà Lê Thị Phương C, sinh năm 1979. Địa chỉ: ấp 2, xã Phong T, thị xã G, tỉnh B (có mặt).

- *Người kháng cáo:* Ông Phan Văn Ch là nguyên đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình tố tụng tại Tòa án nguyên đơn ông Phan Văn Ch trình bày: Vào ngày 22/3/2023, bà Lê Thị Phương Q có nhờ ông Phan Văn Ch đứng tên vay tiền tại Ngân hàng V số tiền 540.000.000 đồng theo hình thức trả góp hàng tháng để mua xe ô tô hiệu Mazda,

biển kiểm soát 94A - 086.89, hình thức vay thế chấp xe ô tô này cho Ngân hàng V. Theo thoả thuận thì ông Phan Văn Ch đứng tên vay Ngân hàng trên và đứng tên trên Giấy chứng nhận đăng ký xe (số 94 004355 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Bạc Liêu cấp) nhưng giao xe cho bà Lê Thị Phương Q sử dụng, bà Q phải đóng tiền trả góp cho Ngân hàng hàng tháng. Sau khi vay thì bà Q chỉ trả Ngân hàng được 01 tháng đầu tiên, sau đó thì không tiếp tục trả nữa nên ông Ch phải đứng ra trả Ngân hàng hàng tháng theo Hợp đồng tín dụng với Ngân hàng.

Ngoài ra trước đó khoảng 15 ngày, bà Lê Thị Phương Q có mượn ông Ch 181.000.000 đồng. Khoảng sau 02 tháng Lê Thị Phương Q không trả ông số tiền này nên ông có yêu cầu bà Lê Thị Phương Q giao chiếc xe ô tô hiệu Mazda, biển kiểm soát 94A 086.89 cho ông quản lý để đảm bảo việc trả nợ. Đến ngày 09/8/2023, ông Ch, bà Q và bà Lê Thị Phương C (chị ruột bà Q) thoả thuận và đồng ý bán chiếc xe trên cho bà C với số tiền 538.880.648 đồng, sau 30 ngày sau bà C sẽ trả tiền cho ông Ch và ông sẽ chuyển tên trên giấy tờ xe lại cho bà C. Nhưng sau 30 và cho đến nay thì bà Lê Thị Phương C không trả tiền cho ông, còn chiếc xe trên thì bà Lê Thị Phương C giao cho bà Lê Thị Phương Q sử dụng cho đến nay.

Tại đơn khởi kiện ông Ch yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu xem xét giải quyết và buộc bà Lê Thị Phương Q và bà Lê Thị Phương C cùng có trách nhiệm trả ông số tiền gốc là 538.880.548 đồng (năm trăm ba mươi tám triệu, tăm trăm tám chục ngàn năm trăm bốn chục đồng) và lãi của số tiền trên theo lãi suất 20%/năm. Quá trình giải quyết vụ án ông Ch thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện, yêu cầu bà Lê Thị Phương Q và bà Lê Thị Phương C cùng có trách nhiệm thanh toán cho ông Ch số tiền ông đã tất toán với ngân hàng VP Banks, cụ thể tiền gốc 534.375.000 đồng và tiền lãi là 75.925.489 đồng, phạt trả trước 13.668.750 đồng. Từ ngày tiếp theo của ngày ông Ch tất toán toàn bộ khoản tiền vay tại VP Banks (29/7/2024) thì đề nghị Tòa án buộc bà Q và bà C cùng có nghĩa vụ trả khoản tiền lãi của số tiền ông đã thanh toán thay bà Q tại VP Banks là 610.300.489 đồng (cả gốc và lãi của khoản vay) theo lãi suất 20%/năm đến khi thanh toán xong các khoản tiền.

Tại các lời khai và trong quá trình tố tụng tại Tòa án, bị đơn bà Lê Thị Phương Q trình bày:

Bà Q thống nhất các ý kiến trình bày của ông Phan Văn Ch về việc bà có nhờ ông Phan Văn Ch đứng tên vay tiền tại Ngân hàng V số tiền 540.000.000 đồng theo hình thức trả góp hàng tháng để mua xe ô tô hiệu Mazda, biển kiểm soát 94A - 086.89, hình thức vay thế chấp xe ô tô này cho Ngân hàng V. Ông Ch đứng tên xe, khi nào trả tiền vay ngân hàng xong thì ông Ch chuyển tên giấy tờ xe cho bà Q. Sau đó, do không có khả năng trả gốc lãi cho ngân hàng nên bà Q, bà C và ông Ch cùng thỏa thuận bà C trả tiền cho ông Ch để mua lại chiếc xe, hẹn 30 ngày ông Ch sang tên trên giấy tờ xe còn bà C trả đủ tiền cho ông Ch theo văn bản thỏa thuận 03 bên lập ngày 09/8/2023.

Ngoài ra, trước đây, bà Q có nợ ông Ch 181.000.000 đồng nên có nhờ chị

ruột là bà Lê Thị Phương C trả giùm số tiền 181.000.000 đồng nêu trên. Số tiền này được cấn trừ vào tiền mua xe. Sau khi thỏa thuận, ông Ch giao xe cho bà Q, chiếc xe vẫn mang tên giấy đăng ký là ông Phan Văn Ch. Quá trình sử dụng xe, để kiếm thêm lợi nhuận bà Q cho thuê xe tự lái nhưng người thuê không trả lại xe cho bà nên bà có báo công an phường Thạnh Xuân, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh trình báo sự việc lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

Nay ông Ch yêu cầu bà trả số tiền gốc và lãi 538.880.548 đồng và lãi của số tiền trên theo lãi suất 20%/năm thì bà đồng ý trả cho anh Chánh số tiền gốc 534.375.000 đồng (540.000.000 đồng – 5.625.000 đồng) và tiền lãi là 75.925.489 đồng (82.300.489 đồng – 6.375.000 đồng). Còn đối với số tiền 13.668.750 đồng, khoản tiền phạt trả trước 3% do hoàn cảnh khó khăn nên không có khả năng thanh toán cho anh Chánh khoản tiền này vì vậy không đồng ý yêu cầu khởi kiện của ông Ch đối với số tiền 13.668.750 đồng. Đồng ý trả tiền lãi cho ông Ch từ ngày tiếp theo của ngày anh Chánh thanh toán khoản vay cho VP Banks đến khi thanh toán xong, lãi suất 10%/năm, trên số tiền gốc là 534.375.000 đồng.

Đối với yêu cầu của ông Ch buộc bà C có nghĩa vụ liên đới thì bà Q xác định khoản tiền này là giao dịch riêng của bà Q với ông Ch không liên quan đến bà Lê Thị Phương C.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lê Thị Phương C trình bày: Giữa bà C và ông Phan Văn Ch từ trước đến nay không có quan hệ bà con họ hàng với nhau, cũng không hề có quen biết trước với ông Ch. Bà chỉ biết với ông Ch do em của bà C là bà Lê Thị Phương Q có nhờ ông Ch đứng ra vay mượn tiền để mua xe ôtô hiệu Mazda, biển kiểm soát 94A - 086.89 nhưng đến khi ông Ch đòi tiền thì Quyên không có tiền để trả nên ông Ch đã lấy xe lại. Ngày 09/8/2023, bà Q, bà C và ông Ch cùng thỏa thuận với nhau bà C sẽ mua lại chiếc xe trên nhưng khi thỏa thuận bà C chưa có đủ tiền nên có đưa 100.000.000 đồng tiền mặt và cầm vàng thêm 81.000.000 đồng cho ông Ch. Ông Ch đồng ý bán chiếc xe trên cho bà C và ông Ch có cam kết trong vòng 30 ngày sau ông Ch sẽ sang tên chuyển nhượng lại cho bà. Vì vậy, bà C trả trước 181.000.000 đồng. Sau đó, ông Ch không giao chiếc xe trên cho bà C mà giao chiếc xe trên cho bà Q. Do ông Ch chưa giao xe, chưa chuyển tên trên giấy tờ cho bà nên thỏa thuận không được thực hiện trong khi bà đã giao cho ông Ch số tiền 181.000.000 đồng. Trong sự việc trên bà C hoàn toàn không có cấu kết hay thỏa thuận gì với bà Q để lừa đảo chiếm đoạt tiền của ông Ch như ông Ch trình bày mà còn phải bị thiệt hại số tiền 181.000.000 đồng nên không đồng ý yêu cầu khởi kiện của ông Ch. Bà C không có yêu cầu gì đối với số tiền 181.000.000 đồng bà đã trả cho ông Ch.

Từ nội dung nêu trên, tại Bản án dân sự sơ thẩm số 87/2024/DS-ST ngày 27 tháng 8 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu đã quyết định:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Ông Phan Văn Ch đối với bà Lê Thị Phương Q.

2. Buộc bà Lê Thị Phương Q trả cho ông Phan Văn Ch số tiền 610.300.489 đồng, trong đó, tiền gốc là 534.375.000 đồng, lãi tính đến ngày 29/7/2024 là 75.925.489 đồng.

Buộc bà Lê Thị Phương Q thanh toán tiền lãi của khoản tiền gốc 534.375.000 đồng, theo lãi suất 10%/năm, tính từ ngày 30/7/2024 đến ngày xét xử sơ thẩm 27/8/2024 là 4.245.719 đồng.

3. Không chấp nhận yêu cầu của ông Phan Văn Ch đối với số tiền phạt do thanh toán nợ trước hạn 13.668.000 đồng.

4. Không chấp nhận yêu cầu của ông Phan Văn Ch đối với khoản tiền lãi là 5.669.397 đồng.

5. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Phan Văn Ch đối với bà Lê Thị Phương C.

6. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của ông Ch đối với số tiền gốc là 4.505.548 đồng.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí, lãi phát sinh giai đoạn thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 07 tháng 9 năm 2024, nguyên đơn ông Phan Văn Ch kháng cáo yêu cầu cấp phúc thẩm xét xử lại, sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bà Lê Thị Phương Q, bà Lê Thị Phương C cùng có trách nhiệm trả toàn bộ tiền vốn, tiền lãi, tiền lãi chậm trả cho đến khi trả xong các khoản tiền.

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn có kháng cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo; bị đơn đồng ý trả cho nguyên đơn số tiền phạt trả trước 13.668.750 đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Thông qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và các đương sự đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, chấp nhận một phần kháng cáo của ông Phan Văn Ch; sửa một phần Bản dân sự sơ thẩm số 87/2024/DS-ST ngày 27/8/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu theo hướng chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn đối với bị đơn về số tiền phạt trả trước là 13.668.750 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu toàn bộ các tài liệu chứng cứ có lưu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, nghe ý kiến tranh luận của các đương sự và ý

kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu, sau khi thảo luận, nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Xét đơn kháng cáo của ông Phan Văn Ch nộp trong thời hạn luật định và nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đúng quy định. Căn cứ vào các Điều 273 và Điều 276 của Bộ luật Tố tụng dân sự, được chấp nhận xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

[2] *Xét kháng cáo của ông Phan Văn Ch yêu cầu chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Ch, buộc bà Lê Thị Phương Q, bà Lê Thị Phương C cùng có trách nhiệm trả toàn bộ tiền vốn, tiền lãi, tiền lãi chậm trả cho đến khi trả xong các khoản tiền*, nhận thấy:

[2.1] Ông Ch yêu cầu bà Q, bà C trả lãi trên số tiền 610.300.489 đồng (trong đó tiền gốc 534.375.000 đồng; tiền lãi 75.925.489 đồng), tính từ ngày 30/7/2024 đến khi thanh toán xong các khoản tiền, theo lãi suất 20%/năm, tính đến ngày xét xử sơ thẩm là 9.915.116 đồng. Ông Ch xác định: Khi thỏa thuận đứng ra vay tiền cho bà Q thì chỉ có ông Ch và bà Q, ông không biết bà C là ai nhưng đến khi bà Q không thanh toán nợ cho ngân hàng thì giữa 3 người mới thỏa thuận chuyển nhượng xe cho bà C và viết giấy cam kết lập ngày 09/8/2023 nhưng bà C không thực hiện cam kết giao tiền chuyển nhượng xe nên ông Ch yêu cầu bà Q, bà C cùng có nghĩa vụ trả cho ông Ch các khoản tiền mà ông Ch đã thanh toán cho ngân hàng. Bà Q thừa nhận và đồng ý thanh toán lãi suất là 10%/năm, trên số tiền gốc 534.375.000 đồng, tính đến ngày xét xử sơ thẩm là 4.245.719 đồng. Bà C thì không đồng ý theo yêu cầu ông Ch do không liên quan.

[2.2] Xét thấy, từ lời khai thừa nhận của các đương sự, có đủ căn cứ xác định: thỏa thuận trả tiền vốn gốc vay, lãi phát sinh tại ngân hàng là thỏa thuận giữa ông Ch và bà Q, không liên quan bà C; bà C chỉ thỏa thuận nhận chuyển nhượng xe với ông Ch theo tờ cam kết lập ngày 09/8/2023. Đối với yêu cầu của ông Ch về việc trả lãi phát sinh từ tổng số tiền ông Ch thanh toán cho ngân hàng theo mức lãi suất 20%/năm, nhận thấy: Căn cứ Điều 357 BLDS năm 2015 quy định trách nhiệm do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền, cụ thể:*"1. Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. 2. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật này; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật này"*. Như vậy, yêu cầu trả lãi do chậm thực hiện nghĩa vụ của ông Ch là có căn cứ nhưng giữa ông Ch và bà Q không có thỏa thuận về lãi suất khi chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền nên lãi suất trong trường hợp này được áp dụng theo khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 là 10%/năm. Do đó, cấp sơ thẩm không chấp nhận mức lãi suất 20%/năm như yêu cầu của ông Ch là có căn cứ.

[2.3] Đối với số tiền 75.925.489 đồng là tiền lãi phát sinh từ số tiền vốn gốc vay 534.375.000 đồng mà bà Q có nghĩa vụ trả cho ông Ch, ông Ch yêu cầu tính lãi trên số tiền 75.925.489 đồng là không có căn cứ do số tiền này là lãi phát

sinh từ số tiền gốc vay tại Ngân hàng mà các bên thoả thuận với nhau nên không có căn cứ chấp nhận yêu cầu tính lãi của ông Ch đối với số tiền này. Do đó, chỉ có căn cứ chấp nhận yêu cầu tính lãi của ông Ch đối với số tiền nợ gốc 534.375.000 đồng với mức lãi suất áp dụng là 10%/năm; tính đến ngày xét xử sơ thẩm là 4.245.719 đồng. Vì vậy, việc cấp sơ thẩm chấp nhận một phần yêu cầu của ông Ch tính lãi trên khoản tiền gốc 534.375.000 đồng, theo lãi suất 10%/năm, tính từ ngày 30/7/2024 đến ngày xét xử sơ thẩm 27/8/2024 là 4.245.719 đồng; không chấp nhận yêu cầu của ông Phan Văn Ch đối với khoản tiền lãi là 5.669.397 đồng là phù hợp.

[2.3] Quá trình giải quyết vụ án, ông Ch xác định do bà Q vi phạm nghĩa vụ trả nợ; bà Q chỉ đóng tiền gốc và lãi được 01 tháng sau đó không đóng nữa và không liên lạc được với bà Q bà C; ông Ch là người đứng tên vay do đó ông phải bỏ tiền ra đóng gốc và lãi các kỳ tiếp theo; sau đó ông phải tự bỏ tiền ra trả trước khoản vay và chịu lãi phạt 3%, số tiền bị phạt trả trước tổng là 13.668.750 đồng. Do đó, ông yêu cầu bà Q và bà C phải trả lại cho ông số tiền này. Bà Q cũng thừa nhận chỉ đóng được gốc và lãi 01 tháng như ông Ch trình bày. Cấp sơ thẩm nhận định do các bên không có thỏa thuận thanh toán nợ trước hạn, việc ông Ch thanh toán nợ không có bàn bạc, đồng ý của bà Q nên ông Ch phải tự chịu khoản tiền trả trước hạn này là không phù hợp. Bởi lẽ, bà Q là người đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận; vì vậy việc thỏa thuận hay hỏi ý kiến trong trường hợp này là không thể thực hiện. Bản thân bà Q là người có lỗi trong việc đã vi phạm thỏa thuận giữa hai bên do đó bà Q phải có trách nhiệm trả lại số tiền này cho ông Ch. Tại phiên tòa, bà Q tự nguyện trả cho ông Ch số tiền 13.668.750 đồng nên được ghi nhận. Vì vậy, cần sửa bản án sơ thẩm về số tiền trả lãi phạt 13.668.750 đồng như ông Ch yêu cầu và theo sự tự nguyện của bà Q là phù hợp quy định pháp luật.

[2.4] Đối với nội dung yêu cầu khởi kiện của ông Ch về việc buộc bà Lê Thị Phương C cùng có nghĩa vụ trả nợ với bà Q, nhận thấy: bà Q nhờ ông Ch đứng ra vay tiền Ngân hàng dùm để mua xe và bà Q sẽ là người trả nợ Ngân hàng. Tuy nhiên, do bà Q vi phạm nghĩa vụ trả nợ; ông Ch đã trả thay nên ông yêu cầu bà Q phải thanh toán lại số tiền ông đã trả Ngân hàng thay bà Q. Do đó, giao dịch vay tiền chỉ phát sinh giữa ông Ch và bà Q; bà Q cũng như bà C đều xác định bà C không liên đến giao dịch trên. Mặt khác, ông Ch cũng thừa nhận, bà C chỉ liên quan đến giao dịch chuyển nhượng xe, không liên quan thỏa thuận thanh toán nợ cho ngân hàng nhưng do bà C không thực hiện cam kết giao tiền mua xe nên ông Ch yêu cầu bà C phải có trách nhiệm với bà Q thanh toán tổng số tiền ông đã trả cho ngân hàng cùng với bà Q. Xét thấy, ông Ch đưa ra yêu cầu mà không cung cấp được căn cứ xác định bà C có liên quan đến giao dịch thanh toán tiền nợ ngân hàng nên cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu này của ông Ch là có căn cứ.

[3] Từ những phân tích trên, có căn cứ chấp nhận một phần kháng cáo của ông Phan Văn Ch đối với số tiền phạt trả trước hạn 13.668.750 đồng, các yêu cầu còn lại không có căn cứ nên không được chấp nhận; có căn cứ chấp nhận ý

kiến của Kiểm sát viên. Sửa một phần Bản án dân sự sơ thẩm số 87/2024/DS-ST ngày 27/8/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.

[4] Các phần khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Về án phí:

[5.1] Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Do chấp nhận một phần kháng cáo, sửa một phần bản án về số tiền bị đơn phải có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn nên án phí dân sự có giá được tính lại theo quy định, cụ thể:

Bà Lê Thị Phương Q có nghĩa vụ trả cho ông Phan Văn Ch số tiền 628.214.208 đồng (534.375.000 đồng + 75.925.489 đồng + 4.245.719 đồng + 13.668.750 đồng) nên buộc bà Q phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật là 29.128.568 đồng.

Ông Phan Văn Ch phải nộp án phí đối với số tiền yêu cầu khởi kiện không được chấp nhận là 5.669.397 đồng nên buộc ông Ch phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật là 300.000 đồng.

Ông Ch đã nộp số tiền tạm ứng án phí là 13.472.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0002673 ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bạc Liêu, đối trừ ông Ch được hoàn lại số tiền 13.172.000 đồng.

[5.2] Về án phí dân sự phúc thẩm: Ông Phan Văn Ch không phải chịu án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Chấp nhận một phần kháng cáo của ông Phan Văn Ch. Sửa một phần Bản án dân sự sơ thẩm số 87/2024/DS-ST ngày 27 tháng 8 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 91; Điều 92; khoản 1 Điều 227, Điều 244 của Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015; Điều 463; Điều 464; Điều 466; Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Phan Văn Ch đối với bà Lê Thị Phương Q về việc đòi lại tài sản.

2. Buộc bà Lê Thị Phương Q trả cho ông Phan Văn Ch số tiền 623.969.239 đồng (sáu trăm hai mươi ba triệu, chín trăm sáu mười chín ngàn, hai trăm ba mươi chín đồng), trong đó: tiền gốc là 534.375.000 đồng, lãi tính

đến ngày 29/7/2024 là 75.925.489 đồng; số tiền phạt do thanh toán nợ trước hạn là 13.668.750 đồng.

3. Buộc bà Lê Thị Phương Q thanh toán tiền lãi của khoản tiền gốc 534.375.000 đồng, theo lãi suất 10%/năm, tính từ ngày 30/7/2024 đến ngày xét xử sơ thẩm 27/8/2024 là 4.245.719 đồng.

4. Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

5. Không chấp nhận yêu cầu của ông Phan Văn Ch đối với khoản tiền lãi 5.669.397 đồng.

6. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Phan Văn Ch đối với bà Lê Thị Phương C.

7. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của ông Ch đối với số tiền gốc là 4.505.548 đồng.

8. Về án phí:

8.1. Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

- Buộc bà Lê Thị Phương Q phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật là 29.128.568 đồng.

- Buộc ông Phan Văn Ch phải chịu án phí dân sự sơ là 300.000 đồng. Ông Ch đã nộp số tiền tạm ứng án phí là 13.472.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0002673 ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bạc Liêu được đối trừ và ông Ch được hoàn lại số tiền 13.172.000 đồng.

8.2. Án phí phúc thẩm: Ông Phan Văn Ch không phải chịu; ông Ch đã dự nộp tạm ứng án phí phúc thẩm 300.000 đồng theo biên lai thu số 0003050 ngày 11 tháng 9 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu được hoàn lại đủ.

9. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 của Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án Dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận
- TANDCC tại TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND tỉnh Bạc Liêu;
- TAND thanh phố Bạc Liêu;
- CCTHADS thành phố Bạc Liêu;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Đã ký

- Đương sự;
- Lưu, Tổ HCTP.

Giang Thị Cẩm Thúy